

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 389/2017/HSPT

Ngày: 25 - 12 - 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm-Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 389/2017/HSPT ngày 03/11/2017, đối với bị cáo Nguyễn Thế T về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thế T; sinh năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 361/9 NVC, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Thế A và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/12/2006, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, xử phạt 42 tháng tù giam về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 26/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/6/2017, Nguyễn Thê T điều khiển ô tô biển kiểm soát 47A – 115.01, hiệu INNOVA, màu bạc và Bùi Ngọc S, Lê Th đi xe thô đến tiệm cầm đồ E, ở địa chỉ 21 THĐ, phường TA, thành phố B để gặp và uống cà phê với Trần Lê V. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh sập xám rồi V đưa 50.000đ cho một người phụ nữ bán vé số (không xác định được nhân thân, lai lịch) nhờ đi mua 02 bộ bài Tây 52 lá để dùng đánh bạc. Tất cả đi vào phòng khách của tiệm cầm đồ E, trải nệm dưới nền nhà làm nơi đánh bạc và quy ước với nhau: Không đập chón, không thu tiền xâu và không giới hạn thời gian đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Nguyễn Thê T, Bùi Ngọc S, Lê Th và Trần Lê V đang đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc tổng cộng là 12.340.000đ (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó tiền của V là 4.340.000đ, tiền của T là 1.600.000đ, tiền của S là 4.800.000đ và tiền của Th là 1.600.000đ; 02 bộ bài Tây 52 lá và 01 nệm.

- Thu giữ trên người T 23.000.000đ, 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Iphone 5, Iphone 6 Plus và 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 47A – 115.01, hiệu INNOVA, màu bạc; thu giữ trên người V 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6; thu giữ trên người S 1.800.000đ, 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01

(Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6; Thu giữ trên người Th 02 (Hai) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen và RM – 1133, màu đen.

Hình thức và cách thức chơi bài bình sập xám như sau: Mỗi người chơi được chia bài, làm cái 02 ván. Người làm cái sử dụng bộ bài Tây 52 lá và chia mỗi người chơi 13 lá bài, sau khi chia bài xong người chơi xếp thành 03 chi bài, trong đó chi bài 1 và chi bài 2 có 5 lá bài, chi bài 3 có 3 lá bài. Người chơi lần lượt so các chi bài với người làm cái để tính thắng thua, người nào thắng 2 chi bài trở lên thì được coi là thắng và người thua phải chung cho người thắng 100.000đ/người, người nào có mậu binh thì người thua phải chung 200.000đ/người. Các chi bài được so lớn nhỏ theo thứ tự: Cù lũ - Thùng - Sảnh - Sám Cô - Hai đôi - Một đôi - Không đôi. Cù lũ là chi bài có 3 lá bài cùng nút và 2 lá bài còn lại cùng nút (Ví dụ: 3 lá bài 5 và 2 lá bài 6); thùng là chi bài có 5 lá bài cùng màu, cùng vị (Ví dụ: 5 rô – 6 rô – 9 rô – J rô – Q rô); sảnh là chi bài có 5 lá bài có nút liên tiếp nhau (Ví dụ: 3 cơ – 4 rô – 5 chuồn – 6 bích – 7 cơ); sám cô là chi bài có 3 lá bài cùng nút và 2 lá bài còn lại khác nhau (Ví dụ: 3 lá bài 4 – lá bài 6 – lá bài 7); hai đôi là chi bài có 2 cặp lá bài cùng nút (Ví dụ: 2 lá bài 4 – 2 lá bài 9 – lá bài 10); một đôi là chi bài có 2 lá bài cùng nút và 3 lá bài còn lại khác nhau (Ví dụ: 2 lá bài K – lá bài Q – lá bài 10 – lá bài 6); không đôi là chi bài có 5 lá bài không giống nhau, không cùng màu, không liên tiếp nhau. (Ví dụ: 5 cơ – 6 rô – 8 bích – 10 rô – K chuồn). Mậu binh là có 3 chi bài cùng cù lũ hoặc cùng thùng hoặc cùng sảnh hoặc có sáu đôi hoặc có một chi bài vừa là thùng, vừa là sảnh (gọi là thùng phá sảnh).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 26/6/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt và hình phạt bổ sung đối với 03 bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017 bị cáo Nguyễn Thế T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo đã nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn, hối cải, Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi bị cáo phải nuôi con nhỏ và nuôi mẹ già. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2017, Nguyễn Thế T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A – 115.01, hiệu INNOVA, màu bạc và Bùi Ngọc S, Lê Th đi xe thô đến tiệm cầm đồ E, ở địa chỉ 21 THĐ, phường TA, thành phố B để gặp và uống cà phê với Trần Lê V. Khoảng 12 giờ

cùng ngày, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh sập xám. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Nguyễn Thế T, Bùi Ngọc S, Lê Th và Trần Lê V đang đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thế T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/12/2006, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, xử phạt 42 tháng tù giam, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đến ngày 23/6/2017 bị cáo phạm tội đánh bạc, như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là bị cáo đã nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bỏ đi bị cáo phải nuôi con nhỏ và mẹ già, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên theo quy định tại tiết b4 điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 217/2017/HSST ngày 28/9/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; tiết b4 điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 về việc “hướng dẫn áp dụng Điều 60 của BLHS về án treo”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho UBND phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thế T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- THAHS Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng